

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 16-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc - Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên, nguyên Phó Phòng GD-ĐT huyện Lai Vung, hiện đã về hưu.

Ông Nguyễn Phát Triển - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phan Bích Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm: 1997, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 55A/TT, ấp T T, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tuyết M; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại ấp T T, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Lê Thị Mỹ N - sinh ngày: 25/4/2005 (có mặt); Trú tại: 24B, ấp H T Đ, xã L H B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Mỹ N:

Lê Văn T - sinh năm: 1981 (cha ruột) (vắng mặt)

Đặng Thanh T - sinh năm: 1982 (mẹ ruột) (có mặt)

Cùng trú tại: 24B, ấp H T Đ, xã L H B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lê Thị Mỹ N: Trợ giúp viên pháp lý ông Hà Văn N - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng

Tháp, Chi nhánh số 1 (có mặt); *Địa chỉ*: 466 đường N S S, K 5, P 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*:

1. Lê Thị Tuyết M - sinh năm: 1976 (có mặt); Trú tại: 55A/TT, ấp T T, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đặng Thành N - sinh năm: 1972 (vắng mặt); Trú tại: 208/TH, ấp T H, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đặng Thị Huyền T- sinh năm: 2009 (vắng mặt); Trú tại: ấp T H, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Đặng Thị Huyền T*:

Võ Thị Thu N - sinh năm: 1984 (mẹ ruột) (vắng mặt); Trú tại: ấp T H, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, Nguyễn Văn L và Lê Thị Mỹ N, sinh ngày: 25/4/2005 quen biết nhau thông qua mạng xã hội Facebook. Sau một thời gian nhắn tin tìm hiểu thì N nhận lời làm bạn gái của L. Vào đêm 21/02/2019, N nhắn tin cho L kêu sáng ngày 22/02/2019 lên nhà N ở số 24B, ấp Hưng Thành Đông, xã L H B, huyện Lấp Vò chở N đến nhà L chơi thì L nhận lời. Đến khoảng 08 giờ ngày 22/02/2019, L chạy xe mô tô lên nhà N chở N về nhà L ở số 55A/TT, ấp T T, xã H T, huyện Lai Vung chơi. Khi đến nhà L, N gặp ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Tuyết M, em Nguyễn Quốc H (là cha, mẹ và em của L) và Lê Thị Minh T (là bạn gái của H) rồi ngồi nói chuyện với gia đình của L. Một lúc sau L và ông T đi cho ếch ăn, bà M đi đám giỗ ở nhà hàng xóm, H và T đi ra ngoài, còn N đến chỗ giường ngủ của L nằm nhắn tin cho mẹ mình là bà Đặng Thanh T nói đi tìm việc làm. Khoảng 30 phút sau, L vào nhà cùng nằm với N tại giường ngủ của L, cả hai bấm điện thoại chơi được một lúc thì L dùng tay ôm và sờ vào vùng bụng, ngực và vú của N, tiếp theo L dùng miệng nút lên cằm, cổ, ngực và vú của N nhưng không nhằm mục đích giao cấu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, anh Lê Văn T (cha của N) lấy điện thoại của chị T xem thấy tin nhắn của N gửi nên nói lại cho chị T biết nội dung và thông báo cho người thân đi tìm N. Đến khoảng 11 giờ, anh Đặng Thành N (cậu 2 của N) được Đặng Thị Huyền T (chị bà con với N) dẫn đường đến nhà L tìm N (do trước đây N có chỉ nhà L cho T biết). Khi đến nhà L, anh N thấy N nên kêu N ra và chở về nhà anh T và chị T. Khi về đến nhà, chị T thấy trên cổ của N có nhiều vết bầm nên kêu N vào phòng để kiểm tra thì phát hiện trên cổ, cằm và ngực của N có nhiều vết bầm. Từ đó, chị T rạng hỏi thì N cho biết do L dùng miệng nút và dùng tay sờ gây ra, nên chị T đến Cơ quan Công an tố giác hành vi của L.

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể lúc 18 giờ 15 phút, ngày 22/02/2019 của Trung tâm y tế huyện Lai Vung ghi nhận: Cơ thể của Lê Thị Mỹ N có 06 vết bầm ở vùng dưới hàm, cổ, ngực và vú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 14/TD-TTPY ngày 23/02/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận Lê Thị Mỹ N như sau: âm hộ không tổn thương, màng trinh giãn rộng, không vết rách.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS, ngày 20/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, truy tố Nguyễn Văn L ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Bị hại Lê Thị Mỹ N trình bày: Bị hại có thương bị cáo L rồi về nhà chơi, bị cáo hun và nút vào cơ thể bị hại đúng như cáo trạng nêu, bị hại yêu cầu bị cáo L bồi thường tiền danh dự nhân phẩm và tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000đ, gia đình bị hại đã nhận 7.000.000đ còn 3.000.000đ bị cáo phải bồi thường và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L, ngoài ra không trình bày gì thêm.

Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đặng Thanh trình bày: Việc trình bày của Lê Thị Mỹ N là đúng và thống nhất bà không trình bày gì thêm.

Người làm chứng bà Lê Thị Tuyết M trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo L, khi Mỹ N về nhà bà chơi bà nghĩ là bạn bè của con, bà không nghĩ gì và cũng không hỏi Mỹ N bao nhiêu tuổi, bà đi tiếp đám ở hàng xóm thì xảy ra sự việc như cáo trạng nêu, ngoài ra bà không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như Bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Nguyễn Văn L đã có hành vi dùng tay sờ vào vùng bụng, ngực, vú và dùng miệng nút lên cầm, cổ, ngực và vú của Mỹ N nhưng không nhằm mục đích giao cấu, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Nguyễn Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: không có; Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho gia đình bị hại N số tiền 10.000.000 đồng, gia đình bị hại N đã nhận 7.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng bị cáo L đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung.

Trợ giúp viên pháp lý ông Hà Văn N phát biểu quan điểm: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên, dân sự đã thỏa thuận và không ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Văn L thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, thống nhất bồi thường cho bị hại Mỹ N là 10.000.000đ, gia đình bị hại đã nhận 7.000.000đ còn 3.000.000đ bị cáo đã nộp để bồi thường cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý, ngoài ra bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Nguyễn Văn L có hành vi dùng tay sờ vào vùng bụng, ngực, vú và dùng miệng nút lên cằm, cổ, ngực và vú của Mỹ N nhưng không nhằm mục đích giao cấu, dẫn đến 06 vết bầm ở vùng cằm, cổ, ngực và vú của Mỹ N. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” phạm vào khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm đến danh dự, sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của Lê Thị Mỹ N đây là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, nhưng vì xem thường pháp luật bị cáo Nguyễn Văn L đã cố ý phạm tội, hành vi này của bị cáo là vi phạm pháp luật, xã hội lên án. Vì vậy

việc đưa bị cáo ra xét xử như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội, cũng qua phiên tòa này chúng ta cũng nghiêm khắc phê phán những bậc làm cha mẹ thiếu sự quan tâm chăm sóc đối với con cái, nhất là các cháu gái, đó là điều kiện dẫn đến sự đáng tiếc như vụ án này.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây ra tác hại cho người bị hại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của trẻ em, hành vi của bị cáo thể hiện sự suy đồi về mặt đạo đức, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập, lao động thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau và cũng phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục toàn bộ bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng: Không có, nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và gia đình bị hại cùng bị cáo đã thống nhất thỏa thuận, bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho bị hại N và đại diện hợp pháp của bị hại N là 10.000.000 đồng; bị hại N và đại diện hợp pháp của bị hại N là bà T đã nhận 7.000.000 đồng từ bị cáo, còn 3.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục xong theo biên lai thu số 06400 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung; như vậy gia đình bị hại được đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung nhận 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 06400 ngày 08/5/2019.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L - 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận của bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại với bị cáo Nguyễn Văn L là bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nhận 3.000.000 đồng từ số tiền bị cáo L nộp khắc phục bồi thường cho bị hại Mỹ N theo biên lai thu số 06400 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/7/2019; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Út